

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm:

- Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Thành Diệu - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban thường trực.
- Bà Trần Thị Thanh Tuyết - Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng ban.
- Ông Lý Hoàng Chiêu - Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Văn Nhựt - Giám đốc Công an tỉnh, thành viên.
- Ông Phạm Công Hùng - Giám đốc Sở Tư pháp, thành viên.
- Ông Trần Văn Dũng - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, thành viên.
- Bà Nguyễn Kim Tuyền - Giám đốc Sở Tài chính, thành viên.
- Ông Nguyễn Đình Thông - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên.
- Ông Đoàn Văn Phương - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, thành viên.
- Ông Lý Văn Cẩm - Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thành viên.
- Ông Lê Quang Trí - Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, thành viên.
- Ông Trần Văn Bon - Giám đốc Sở Giao thông vận tải, thành viên.

14. Ông Nguyễn Văn Mẫn - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành viên.
15. Ông Nguyễn Văn Dương - Giám đốc Sở Y tế, thành viên.
16. Ông Lưu Văn Phi - Giám đốc Sở Công Thương, thành viên.
17. Ông Lê Quang Khôi - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thành viên.
18. Ông Hà Thiện Ý - Giám đốc Sở Xây dựng, thành viên.
19. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thành viên.
20. Ông Hồ Hữu Nghị - Chánh Thanh tra tỉnh, thành viên.
21. Ông Nguyễn Năng Hoàn - Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, thành viên.
22. Bà Nguyễn Thị Đậm - Giám đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang, thành viên.
23. Ông Nguyễn Sĩ Hùng - Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang, thành viên.
24. Ông Nguyễn Minh Tân - Tổng Biên tập Báo Ấp Bắc, thành viên.
25. Bà Nguyễn Phương Bình - Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên.
26. Và mời các ông có tên sau tham gia thành viên Ban Chỉ đạo
 - a) Ông Nguyễn Chí Trung - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang.
 - b) Ông Lê Minh Hùng - Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Tiền Giang.
 - c) Ông Nguyễn Quang Minh - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Tiền Giang.
 - d) Ông Nguyễn Tấn Trọn - Phó Giám đốc phụ trách Bưu điện tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Chức năng

a) Ban Chỉ đạo cải cách hành chính là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh.

b) Trưởng Ban, Phó Trưởng ban thường trực được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng ban được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

a) Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; tham mưu xây dựng

chương trình, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm và trong từng giai đoạn.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính của tỉnh.

c) Đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện nhằm góp phần nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và các chỉ số khác liên quan đến cải cách hành chính của tỉnh.

d) Nghiên cứu, đánh giá và kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách, văn bản, quy định thuộc lĩnh vực cải cách hành chính theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

đ) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến và đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính.

e) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính định kỳ, đột xuất, hàng năm và giai đoạn 2021 - 2030.

g) Định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung trong kế hoạch cải cách hành chính, những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề xuất các biện pháp khắc phục; thực hiện các báo cáo khác theo chỉ đạo.

3. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

a) Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

b) Tham dự các cuộc họp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

c) Mời lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đại diện các cơ quan, tổ chức khác có liên quan tham dự các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo.

d) Yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo tình hình tổ chức thực hiện các việc có liên quan đến công tác cải cách hành chính thuộc ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị phụ trách theo chức năng, nhiệm vụ được giao và cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

a) Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành và nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

c) Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, được sử dụng công chức của đơn vị để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

3. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn các chức danh Ban Chỉ đạo khi có quy định mới hoặc cần thiết trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo hàng năm.

Điều 5. Kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP,
các phòng, ban, trung tâm;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Hiếu).

4 18

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng